

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 21 - 01 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Xuân Hoa.
- Ông Lê Minh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/HSST ngày 12/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 06/01/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Ngọc Q; Sinh năm: 1992; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Lâm Đồng; Tên gọi khác: Nhỏ; Hộ khẩu thường trú: thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Lương Ngọc S, sinh năm: 1958 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1958, hiện cả hai ở thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, lớn sinh năm: 1977, nhỏ sinh năm: 1993. Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Vợ: Trần Thị Bảo T, sinh năm: 1995 ở thôn L 1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm: 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 22/7/2022, bị công an huyện Đơn Dương xử phạt hành chính số tiền 3.000.000đ về hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Đã nộp phạt ngày 05/8/2022.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 09/7/2024 đến ngày 17/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi

nơi cư trú tại thôn L 1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Hoàng H; Sinh năm: 1992; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Lâm Đồng; Tên gọi khác: HGà; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Viết H, sinh năm: 1957 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1960, hiện cả hai ở Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Anh, em ruột: Có 06 người, lớn sinh năm: 1988, nhỏ sinh năm: 1996. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 04/3/2008, bị UBND huyện Đơn Dương ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng. Ngày 08/02/2010, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 21/6/2010, bị TAND huyện Đơn Dương xử phạt 06 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 08/10/2010, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 23/8/2013, bị TAND huyện Đơn Dương xử phạt 05 năm tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 08/01/2018, chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 10/4/2019, bị công an huyện Đức Trọng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản. Đến nay H chưa nộp phạt và đã hết thời hiệu T hành Quyết định xử phạt hành chính.

+ Ngày 18/3/2020, bị TAND huyện Đức Trọng xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 26/01/2022, chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 09/7/2024 đến ngày 17/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lương Ngọc T; Sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Lâm Đồng; Tên gọi khác: BX; Hộ khẩu thường trú: thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông Lương Ngọc S, sinh năm: 1958 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1958, hiện cả hai ở thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, lớn sinh năm: 1977, nhỏ sinh năm: 1993. Bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ: Dương Thị Trúc M, sinh năm: 2004 ở thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Con: Có 01 con, sinh năm: 2023; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 29/12/2008, bị TAND huyện Đơn Dương xử phạt 07 năm tù về tội cướp tài sản. Ngày 30/8/2011, chấp hành xong hình phạt tù (được đặc xá).

+ Ngày 13/4/2018, bị TAND huyện Đơn Dương xử phạt 06 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng. Ngày 17/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Thanh H; Sinh năm: 1995; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Lâm Đồng; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1948 và con bà Võ Thị Đ, Sinh năm: 1950, hiện cả hai ở thôn L 1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Anh, chị ruột: Có 07 người, lớn sinh năm:1970, nhỏ sinh năm 1989. Bị cáo là con út trong gia đình; Vợ: Nguyễn Mai U, sinh năm: 1997 ở thôn C, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 03/7/2018, bị công an huyện Đơn Dương xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi đánh nhau. Đến nay H chưa nộp phạt và đã hết thời hiệu T hành Quyết định xử phạt hành chính.

+ Ngày 13/4/2018, bị TAND huyện Đơn Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội gây rối trật tự công cộng. Ngày 22/6/2018, đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 09/7/2024 đến ngày 17/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn L 1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trần Nhật T; Sinh năm: 1998; Giới tính: Nam; Nơi sinh: Lâm Đồng; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Trần Phan Hồng N, sinh năm: 1976 và con bà Võ Thị Ngọc A, Sinh năm: 1978, hiện cả hai ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Em ruột: Có 03 người, lớn sinh năm:1999, nhỏ sinh năm 2014. Bị cáo là con đầu trong gia đình; Vợ: Nguyễn Trần Thu T, sinh năm: 2001 ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2019, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ công an huyện Đơn Dương từ ngày 09/7/2024 đến ngày 17/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Trần Thị Bảo T; Sinh năm: 1995; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Lâm Đồng; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Trần P, sinh năm: 1970 và con bà Nguyễn Thị Ngọc L, Sinh năm: 1973, hiện cả hai ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Chị ruột: Có 01 người, sinh năm: 1990. Bị cáo là con út trong gia đình; Chồng: Lương Ngọc Q, sinh năm: 1992, hiện ở thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Con: Có 02 con, lớn sinh năm: 2012, nhỏ sinh năm: 2019; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn L 1, xã L, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn H, sinh năm: 2001; Địa chỉ: số 371 đường 2/4, Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; (vắng mặt)

Đình Văn T, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Mai U, sinh năm: 1997; Địa chỉ: thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; (vắng mặt)

2. Nguyễn Trần Thu T, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; (vắng mặt)

3. Nguyễn Anh T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; (vắng mặt)

4. Võ Thành T, sinh năm: 1997; Địa chỉ: thôn L1, xã L, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng; (vắng mặt)

5. Lê H Phú H, sinh năm: 2003; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. (vắng mặt)

6. Đình Văn N, sinh năm: 1999; Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn T, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, Lương Ngọc Q, Lê Hoàng H, Nguyễn Thanh H, Trần Nhật T, Lương Ngọc T, Trần Thị Bảo T, Nguyễn Thị Mai U, Võ Thành T, Cao Đại D ở xã L và Nguyễn Anh T, Nguyễn Trần Thu Thảo ở thị trấn T đến quán Karaoke “Thủy Linh” ở tổ dân phố N, thị trấn T, Đơn Dương do anh Đình Văn T làm chủ để hát Karaoke. Khi đến quán thì nhân viên của quán đang sắp xếp phòng hát cho nhóm của Q. Trong lúc ngồi chờ phòng hát thì Nguyễn Thanh H ngồi vào bàn máy tính của quán Karaoke dưới sảnh quán và mở màn hình máy tính lên xem. Lúc này Q đến gọi H lên phòng hát thì thấy H đang xem các hình ảnh nhạy cảm ở máy tính nên Q bức tức đã dùng tay quơ vào máy tính

gây hư hỏng nhẹ. Sau đó anh T3 là chủ quán nói chuyện với nhóm của Q và yêu cầu Q bồi thường máy tính bị hư hỏng. Lúc này H cho rằng chủ quán yêu cầu bồi thường số tiền cao nên giữa H và nhân viên của quán là Nguyễn H xảy ra cãi nhau, lúc này H có lời nói và cử chỉ khiêu khích nên Q dùng tay đánh nhiều cái vào người của H, thấy vậy H, Trường, T2 cũng lao vào dùng tay đánh nhiều cái vào người của H, T thấy nhóm bạn đang đánh H nên T cầm 01 cái ghế gỗ ở quán dơ lên định đánh H thì được T vào can ngăn và giữ ghế gỗ lại nên T không đánh được H. Quá trình can ngăn, T dùng tay đẩy vào người của H thì H dùng tay đánh T nên H2, T2 xông vào dùng chân đánh vào người của H. Sau đó được mọi người can ngăn nên H bỏ chạy ra khỏi quán. Lúc này nhóm của Q gồm có Q, H2, H và T đuổi theo để đánh H, khi H chạy ra lề đường Q lộ 27 thì bị té ngã nên Q, H2, H, T lao vào dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của H thì được mọi người can ngăn, sau đó nhóm của Q ra về. Hậu quả H bị đa chấn thương được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện, 01 máy tính bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định số 537/KLTTCT-PYLĐ ngày 09/9/2024 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn H tại thời điểm giám định là 10%. Tổn thương do vật tày gây nên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đơn Dương kết luận: Chân màn hình máy tính bị gãy hư hỏng trị giá là 330.000đ

Cáo trạng số 03/QĐ - VKSĐD ngày 12/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố các bị cáo Lương Ngọc Q, Lê Hoàng H, Lương Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Trần Nhật T, Trần Thị Bảo T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, các bị cáo được đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường Tệt hại” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Lương Ngọc Q được áp dụng thêm tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm I khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lương Ngọc Q, Lê Hoàng H, Lương Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Trần Nhật T, Trần Thị Bảo T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Q từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 03 đến 06 tháng tù giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhật T từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Bảo T từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đơn Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

T3 qua tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo Lương Ngọc Q, Lê Hoàng H, Lương Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Trần Nhật T, Trần Thị Bảo T đã thừa nhận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, tại quán Karaoke Thùy Linh, trong lúc cả nhóm gồm Lương Ngọc Q, Lê Hoàng H, Nguyễn Thanh H, Trần Nhật T, Lương Ngọc T, Trần Thị Bảo T, Nguyễn Thị Mai U, Võ Thành T, Cao Đại D, Nguyễn Anh T ngồi đợi nhân viên sắp phòng hát thì Nguyễn Thanh H tự ý ngồi vào bàn máy tính của quán mở máy tính lên xem phim, Lương Ngọc Q nhắc nhở H dừng xem nhưng H không dừng nên Q bức tức dùng tay đâm vào màn hình máy tính làm màn hình máy tính bị tắt. Sau đó, Q và anh T3 (chủ quán) thương lượng bồi thường màn hình máy tính thì Nguyễn H là nhân viên của quán xảy ra cãi nhau và có hành động khiêu khích muốn đánh nhau với H, thấy vậy Q đã dùng tay đánh nhiều cái vào H, sau đó H, Trường, T2 cũng lao vào dùng tay đánh H. T thấy vậy dùng ghế gỗ giơ lên định đánh H thì được Nguyễn Anh T can ngăn, quá trình T can ngăn bị H đánh nên H2, T2 tiếp tục lao vào đánh H. H bỏ chạy ra đường Q lộ thì Q, H2, H, T đuổi theo để đánh H, gây thương tích cho H 10%. Sự việc kéo dài khoảng 15 phút tại khu vực đông dân cư sinh sống, ngoài đường Q lộ gây mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX xét thấy có đủ căn cứ chứng minh các bị cáo đã có hành vi đánh nhau tại nơi công cộng, gây mất trật tự công cộng. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 44/CT – VKS – ĐD ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội, mất trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trên địa bàn và gây hoang mang bức xúc trong quần chúng nhân dân và xâm hại đến sức khỏe, tài sản của người khác là những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án hình sự có đồng phạm. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bộc phát, không có sự bàn bạc, phân công nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Q là người đánh anh H trước nên có vai trò thứ nhất, các bị cáo còn lại H, Trường, T2, H2, T tham gia sau nên có vai trò thứ hai.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo và đã tự nguyện bồi thường Tết hại về sức khỏe cho anh H, bồi thường Tết hại về tài sản cho anh T3 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường Tết hại” và “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lương Ngọc Q, Trần Nhựt T, Trần Thị Bảo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lương Ngọc Q, Trần Nhựt T, Trần Thị Bảo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nghĩ không cần Tắt phải áp dụng các hình phạt quản chế đến quyền tự do công dân mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Thanh H, Lê Hoàng H, Lương Ngọc T có nhân thân xấu, lại tiếp tục phạm tội nên nhất Tắt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện. Xem xét về nhân thân của các bị cáo thấy rằng bị cáo H2, T có nhiều nhân thân xấu hơn bị cáo H, do đó mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H2, T sẽ cao hơn bị cáo H là phù hợp.

[5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý vật chứng như sau:

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung Galaxy Note 9, màu vàng hồng; 01 màn hình máy vi tính, hiệu Viewsonic; 04 cái đèn mini Ledspot màu đen; 01 cái đèn mini Ledspot màu trắng; 01 cái đèn moving 06 mắt Laser màu đen; 01 cái đèn Laser xoay 09 mắt RGB màu đen. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là của ông Đinh Văn T, chủ quán Karaoke Thùy Linh, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đinh Văn T. Sau khi nhận lại tài sản, ông T3 không có ý kiến gì nên không xem xét đến.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A58, màu đen tạm giữ của Trần Nhựt T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu vàng tạm giữ của Lương Ngọc Q; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng tạm giữ của Lê Hoàng H. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là thỏa đáng.

+ Đối với 1 đĩa DVD, dung lượng 3.7GB, bên trong đĩa có chứa các đoạn video ghi lại diễn biến vụ việc đánh nhau tại quán Karaoke Thùy Linh là vật chứng của vụ án đã đưa vào hồ sơ vụ án là đúng quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra các bị cáo Lương Ngọc Q, Lê Hoàng H, Lương Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Trần Nhựt T, Trần Thị Bảo T đã liên đới bồi thường Tệt hại cho anh Đinh Văn T là chủ quán Karaoke Thùy Linh số tiền 5.000.000đ, bồi thường cho bị hại Nguyễn H số tiền 20.000.000đ chi phí điều trị thương tích. Sau khi nhận tiền bồi thường anh T3 và anh H không có yêu cầu, đề nghị gì, nên không xem xét đến.

[7] Về những vấn đề khác có liên quan:

Đối với hành vi dùng tay không gây thương tích cho anh Nguyễn H 10%, do anh H không làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích nên không đề cập đến.

Đối với hành vi của Lương Ngọc Q làm hư hỏng tài sản của quán Karaoke Thùy Linh, tài sản bị hư hỏng dưới 2.000.000đ, Q không có tiền án, tiền sự liên quan đến hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác nên không có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với Q là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Mai U, Võ Thành T, Cao Đại D, Nguyễn Anh T, Nguyễn Trần Thu Thảo không tham gia đánh nhau nên không có căn cứ để xem xét, xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị các cáo Lương Ngọc Q, Lê Hoàng H, Lương Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Trần Nhựt T, Trần Thị Bảo T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Q 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam T hành án. (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/7/2024 đến 17/7/2024).

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam T hành án.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam T hành án. (Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/7/2024 đến 17/7/2024).

1.5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Nhựt T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

1.6. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị Bảo T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Lương Ngọc Q, Lê Hoàng H, Lương Ngọc T, Nguyễn Thanh H, Trần Nhựt T, Trần Thị Bảo T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm; riêng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án (hoặc niêm yết).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an huyện Đơn Dương;
- T hành án huyện Đơn Dương;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Kim Ngân